

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HSST
Ngày 29/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Lợi

Ông Nguyễn Xuân Thùy

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Sơn - Kiểm Sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2017/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Trương Hữu H, sinh năm 1996 tại tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã K, huyện P, tỉnh Đắc Lắc; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 6/12; con ông Trương Hữu B, sinh năm 1972 và con bà Đoàn Thị N, sinh năm 1973; tiền án: Ngày 28/8/2015 bị TAND huyện Krông Pắc, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 67/2015/HSST; ngày 25/10/2015 TAND tỉnh Đắc Lắc xét xử phúc thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 430/2015/HSPT. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2017. Hiện đang bị tạm giam – Có mặt.

Bị hại: Chị Vũ Lê T, sinh năm 1988; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan: Anh Phan Duy Q, sinh năm 1993 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1968; cùng trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trương Hữu H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 20 giờ ngày 15/03/2017, trong lúc ăn nhậu tại quán B ở tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện Đ, Trương Hữu H mượn xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen BKS: 48H1- 024.45 của anh Phan Duy Q chạy tới nhà chị Vũ Lê T ở tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện Đ với mục đích trộm cắp tài sản. Nhà chị T, H đã tới làm chuồng chó trong buổi chiều cùng ngày. H thấy nhà vắng người nên lén lút đi vào phòng khách và lấy 01 túi xách trên ghế cầm ra hiên nhà lục tìm bên trong nhưng không có tài sản gì nên H bỏ túi xách lại và tiếp tục đi vào nhà lục tìm tài sản, khi đến phòng ngủ thứ nhất thì bị chị T phát hiện, chị T hỏi “Ai vậy, đi đâu đấy?”, H giả vờ hỏi lại “Anh có ở nhà không chị”; chị T trả lời “Anh đi làm rồi”. H xin chị Trâm cho 100.000 đồng, chị T trả lời “Cho 100.000 đồng là đi đúng không?” H trả lời “Dạ”. Chị T đi tìm túi xách để lấy tiền đưa cho H, H ra hiên lấy túi xách vào đưa cho chị T, chị T lấy trong túi xách 250.000đ ra thì H giật lấy số tiền 250.000 đồng trên tay chị T bỏ vào túi quần. H tiếp tục hỏi chị T “Tiền và điện thoại chị ở đâu” chị T trả lời “Tiền không có, điện thoại cùi bắp thôi”. Nghe chị T nói vậy H liền dùng mũ bảo hiểm trên tay dơ lên đầu cháu Nguyễn Thế V (03 tuổi con trai chị T) đe dọa “Nếu chị không đưa điện thoại và tiền thì tôi đánh con chị”. Chị T hoảng sợ quá nên bế cháu nhỏ chạy ra ngoài đường và kêu lên. Thấy vậy, H điều khiển xe mô tô bỏ chạy đến quán N ở tổ dân phố 2, thị trấn K để chơi bị da. Đến khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 16/03/2015 thì bị bắt giữ cùng tang vật gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen BKS: 48H1- 024.45; 01 mũ bảo hiểm màu hồng; 01 điện thoại Iphone 5; 01 điện thoại Nokia màu đen và số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 223.000đ.

Tại Cáo trạng số: 42/CTr - VKS ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp quyết định truy tố bị cáo Trương Hữu H về tội: “*Cướp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Hữu H phạm tội “*Cướp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trương Hữu H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam giữ, tạm giam ngày 16/3/2017.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu hồng đã qua sử dụng mà Trương Hữu H dùng làm phương tiện phạm tội.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT công an huyện Đăk R'Lấp trả lại 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 5 màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là Trương Hữu H; Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen BKS 48 H1- 024.45 cho bà Đặng Thị T là chủ sở hữu hợp pháp; Trả lại số tiền 223.000 đồng cho chị Vũ Lê T tại Quyết định xử lý vật chứng số: 32 ngày 03/07/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vào khoảng 20 giờ ngày 15/3/2017 lợi dụng chị Vũ Lê T đang ở nhà cùng hai con nhỏ ở tổ dân phố 3, thị trấn K, Trương Hữu H đã có hành vi đột nhập vào nhà chị T nhằm mục đích trộm cắp tài sản, bị cáo lấy một túi xách cầm ra hiên nhà lục bình trong nhưng không thấy tài sản gì, bị cáo tiếp tục vào nhà để tìm tài sản khi đến phòng ngủ thì bị chị T phát hiện. Lúc này H xin chị T 100.000đ, chị T tìm túi xách thì H ra hiên lấy túi xách đưa chị T, chị T lấy ra 250.000đ cầm trên tay H giật lấy và liền dùng mũ bảo hiểm giơ lên đầu cháu Nguyễn Thế V 03 tuổi là con chị T (khoảng cách 01m) yêu cầu chị T phải đưa tiền, điện thoại nếu không bị cáo dùng mũ bảo hiểm đánh cháu V. Xét thấy sau khi giật lấy tiền trên tay chị T bị cáo không nhanh chóng tẩu thoát mà tiếp tục thực hiện hành vi đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm mục đích chiếm đoạt thêm tài sản. Như vậy, hành vi của Trương Hữu H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của mình trong cuộc sống, pháp luật buộc bị cáo phải biết quyền sở hữu hợp pháp về tài sản luôn được bảo vệ. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo đã trực tiếp dùng vũ lực xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới bảo đảm được mục đích của hình phạt

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 28/8/2015 bị cáo bị TAND huyện Krông Pắc, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số

67/2015/HSST; đến ngày 25/10/2015 TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 430/2015/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Như vậy HĐXX, xét thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Xét 01 mũ bảo hiểm màu hồng đã qua sử dụng mà bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ngày 03/7/2017, Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk R’Lấp ra Quyết định xử lý vật chứng số: 32 trả lại 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 5 màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen) cho Trương Hữu H; Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen BKS 48 H1- 024.45 cho bà Đặng Thị T; Trả lại số tiền 223.000 đồng cho chị Vũ Lê T là những chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp và đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Hữu H phạm tội: “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Hữu H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/3/2017.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu hồng đã qua sử dụng (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Hữu H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khiêm